

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HS-ST
Ngày: 05-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng
2. Ông Nguyễn Đức Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y Da L Bkrông** (Tên gọi khác: Y L); Sinh ngày 10/02/2000; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê Đê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông không rõ, con bà H'L Bkrông (đã chết); Bị cáo có vợ là H'H Niê và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

2. Họ và tên: **Y D Bkrông**; Sinh ngày 23/02/1998; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Êban và bà H'B Bkrông; Bị cáo có vợ là H'K Hmok và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lý Thiên C, sinh năm 1971; Địa chỉ: Đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Ông Tống Kim Đ, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Ông Thái Xuân M, sinh năm 1966; Địa chỉ: Đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

3. Anh Y Ka M Bkrông, sinh ngày 26/6/2005; Địa chỉ: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

4. Anh Giang Văn Đ, sinh năm 1996; (hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân - Vắng mặt).

5. Ông Trần Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

6. Anh Trần Triệu Minh L, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

7. Anh Y J H'Đok, sinh năm 1984; Địa chỉ: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

8. Ông Y B Ê ban, sinh năm 1978; Địa chỉ: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

9. Anh Tiền Sỹ H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Y Ka M Bkrông: Anh Y J H'Đok, sinh năm 1984 (Vắng mặt) và chị H'N Ắ Bkrông, sinh năm 1980 (Có mặt); Địa chỉ: Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2020 và 16/8/2020, do thiếu tiền tiêu xài nên Y Da L Bkrông và đối tượng Y Ka M Bkrông - sinh ngày 26/6/2005, đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã E, thành phố B. Trong đó có 01 vụ cả hai khai nhận thực hiện cùng đối tượng Giang Văn Đ và Y D Bkrông, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2020, Y Da L Bkrông điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47L1-285.00, chở Y Ka M Bkrông đi đến tổ T, thôn C, xã E, thành phố B để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà rẫy của ông Lý Thiên C thì nhìn thấy nhà rẫy không có người trông coi, lúc này cả 02 dùng tay nhấc cánh cửa gỗ nhà rẫy rồi trèo vào trong nhà lén lút trộm cắp: 01 máy cắt cỏ, 01 kéo cắt cành cây, 07 bẫy chuột, 01 bộ loa vi tính (03 loa nhỏ và 01 loa tổng) và 02 cần câu cá. Sau đó, cả 02 đem chiếc kéo cắt cành cây, loa vi tính, cần câu và bẫy chuột cất giấu tại một vườn rẫy cách đó khoảng 01km, còn máy cắt cỏ đem bán cho anh Trần Văn T, được số tiền 400.000 đồng, số tiền có được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 kéo cắt cành cây, đối với 07 bẫy chuột, 01 bộ loa vi tính (03 loa nhỏ và 01 loa tổng) và 02 cần câu cá, không thu giữ được. Đồng thời anh Trần Văn T, tự nguyện giao nộp 01 máy cắt cỏ, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 288/KLĐG ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 máy cắt cỏ màu cam, trên máy ghi chữ 330, trị giá 1.100.000 đồng.
- 01 chiếc kéo cắt cành cây dài 05m, không có nhãn hiệu, trị giá 100.000 đồng.
- 07 cái bẫy chuột, trị giá 7.000 đồng.
- 01 bộ loa vi tính gồm 03 loa nhỏ và 01 loa tổng, không rõ nhãn hiệu, trị giá 150.000 đồng.
- 02 cần câu cá cầm tay, không rõ nhãn hiệu, trị giá 100.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 1.457.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 máy cắt cỏ màu cam và 01 chiếc kéo cắt cành cây dài 05m là tài sản của ông Lý Thiên C. Ngày 29/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 máy cắt cỏ màu cam và 01 chiếc kéo cắt cành cây dài 05m, cho ông Lý Thiên C là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản ông C không yêu cầu Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá 07 cái bẫy chuột, 01 bộ loa vi tính và 02 cần câu cá (tài sản không thu hồi được).

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 14/8/2020, sau khi bán máy cắt cỏ trộm cắp được của ông Lý Thiên C xong, Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 47L1 - 285.00 quay lại khu vực gần nhà rẫy của ông C để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà rẫy của bà Trịnh Thị H (rẫy bà H sát rẫy ông C) thấy không có người trông coi, nên Y Da L và Y Ka M dùng kim cộng lực của bà H để trong sân cắt ổ khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp nhưng không cắt được nên cả hai dùng 01 thanh gỗ vuông đập bung 03 khung sắt cửa sổ, rồi Y Da L trèo qua cửa sổ vào trong nhà lén lút trộm cắp: 01 chiếc Âm ly màu Đen, hiệu CaLiStar 7255A, 01 bơm chìm hiệu DaPhoVina và 01 bơm nổi

không rõ nhãn hiệu. Do không chở được hết số tài sản trộm cắp được nên Y Da L cất giấu Âm ly ở bụi cây gần đó rồi cùng Y Ka M điều khiển xe mô tô chở 02 chiếc máy bơm nước trộm cắp được đến tiệm phế liệu của chị Nguyễn Thị T, tại Buôn H'Đ, xã E, thành phố B bán cho chị T được số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc Âm ly màu Đen, hiệu CaLiStar 7255A. Chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp 01 bơm chìm hiệu DaPhoVina và 01 bơm nổi không rõ nhãn hiệu, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 288/KLĐG ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Calistar 7255A, màu Đen, trị giá 150.000 đồng.
- 01 chiếc máy bơm nước, loại bơm nổi 01HP, không nhãn hiệu, trị giá 350.000 đồng.
- 01 máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina, loại 01HP bơm chìm, trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc Âm ly màu Đen, hiệu CaLiStar 7255A, 01 bơm chìm hiệu DaPhoVina và 01 bơm nổi không rõ nhãn hiệu, là tài sản của bà Trịnh Thị H. Ngày 29/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc Âm ly màu Đen, 01 bơm chìm hiệu DaPhoVina và 01 bơm nổi không rõ nhãn hiệu cho bà Trịnh Thị H là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định trị giá tài sản là khung sắt cửa sổ kích thước (35x87)cm và ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (05x04)cm mà Y Da L Bkrông và đối tượng Y Ka M Bkrông đã làm hư hỏng của bà Trịnh Thị H khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63/KLĐG ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 ổ khóa màu Đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (05x04)cm, trị giá 35.000 đồng.
- Chi phí sửa chữa 01 khung sắt, loại sắt hộp, kích thước (35x87)cm, gồm nhiều thanh sắt vuông hàn với nhau, trị giá 500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 535.000 đồng.

Quá trình điều tra bà Trịnh Thị H không yêu cầu Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá khung sắt và ổ khóa khi trộm cắp đã làm hư hỏng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2020, sau khi nhậu ở nhà Y Da L Bkrông tại Buôn M'D, phường E, thành phố B xong, Y Da L cùng với Y Ka M, Giang Văn Đ và Y D Bkrông rủ nhau đến thôn C, xã E, thành phố B tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, Giang Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 47L1-285.00 chở Y Ka M, còn Y D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 47M9-0906 chở Y Da L. Trên đường đi, Đ về nhà của Đ lấy 01 chiếc kìm cộng lực

mang theo. Khi đi đến nhà rẫy của ông Thái Xuân M, thấy cửa khóa ngoài nên Y Da L, Y Ka M, Y D và Đ dừng xe lại. Lúc này, Y Ka M và Y D đứng ngoài đường cảnh giới, còn Đ dùng thanh gỗ đập bể kính cửa sổ, sau đó Đ trèo qua cửa sổ vào trong nhà rồi dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp cửa phòng khách. Đ lén lút trộm cắp: 01 động cơ 03 pha nhãn hiệu DK, loại 02KW và 01 máy mô tơ phun thuốc trừ sâu loại 2,2 KW trong phòng bếp, còn Y Da L lấy trộm 06 lon bia 333 trong phòng khách và 01 con gà trống nặng khoảng 01 kg trong kho. Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, Y Ka M và Đ đem động cơ và mô tơ giấu ở đồi thông thuộc Buôn M'D, phường E, thành phố B để tìm nơi tiêu thụ, còn Y Da L mang bia và gà về nhà sử dụng hết. Sáng ngày 15/8/2020, Y D điều khiển xe biển số 47M9 – 0906 chở Đ quay lại khu vực đồi thông lấy động cơ 03 pha chở đến đường Y, phường E, để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến gần cầu Y, Đ nói Y D đứng đợi để Đ chở tài sản đi bán. Khoảng 10 phút sau, Đ quay lại nói cho Y D biết đã bán được động cơ ở tiệm phế liệu với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Y D tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở Đ quay lại đồi thông để bán chiếc mô tơ phun thuốc, tại đây Đ gọi điện thoại cho một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến và bán cho người này chiếc mô tơ trên với số tiền 500.000 đồng. Sau đó Đ cho Y Ka M, Y Da L và Y D mỗi người 100.000 đồng. Số tiền trên Y Ka M, Y Da L và Y D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 288/KLĐG ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 Động cơ 03 pha, nhãn hiệu DK, loại 02KW, trị giá 500.000 đồng.
- 01 Mô tơ dùng để phun thuốc trừ sâu, loại 2,2KW, trị giá 1.800.000 đồng.
- 06 Lon bia 333, trị giá 60.000 đồng.
- 01 Con gà trống nặng khoảng 01 kg, trị giá 75.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 2.435.000 đồng.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định trị giá tài sản mà Y Da L Bkrông, Y D Bkrông và các đối tượng Giang Văn Đ, Y Ka M Bkrông đã làm hư hỏng của ông Thái Xuân M trong quá trình trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 ổ khóa màu đen, hiệu Việt Tiệp kích thước (07x04)cm, trị giá 45.000 đồng.
- Chi phí sửa chữa 01 khung sắt (loại sắt hộp) kích thước (35x44)cm, trị giá 200.000 đồng.

- 01 tấm kính (kính thường), kích thước (140x39x0,5)cm, trị giá 200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 445.000 đồng.

Quá trình điều tra ông Thái Xuân M yêu cầu Y Da L Bkrông, Y D Bkrông và các đối tượng Giang Văn Đ, Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá 01 động cơ 3 pha, 01 mô tơ dùng để phun thuốc trừ sâu và chi phí làm lại khung sắt, với tổng số tiền: 4.300.000 đồng. Đối với ổ khóa, kính, 06 lon bia và 01 con gà, ông M không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 16/8/2020, Y Da L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha biển số 47L1-285.00 chở Y Ka M đến khu vực tổ T, thôn C, xã E, thành phố B tiếp tục tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà rẫy của ông Tổng Kim Đ, thì thấy không có người trông coi, đồng thời cửa không khóa. Lúc này, Y Da L và Y Ka M đi vào trong nhà lén lút lấy trộm được 01 cuộn lưới B40 nặng 39kg. Sau đó, cả hai đem đến bán cho chị Nguyễn Thị T, tại Buôn H'Đ, xã E, thành phố B, được số tiền 150.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp 01 cuộn lưới B40, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 288/KLĐG ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 cuộn lưới B40, nặng 39kg, trị giá 234.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 cuộn lưới B40, nặng 39kg, là tài sản của ông Tổng Kim Đ. Ngày 29/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 Cuộn lưới B40, nặng 39kg cho ông Tổng Kim Đ là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ năm: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, sau khi bán được lưới B40, Y Ka M và Y Da L quay lại nhà rẫy của bà Trịnh Thị H (bị hại vụ thứ hai) tiếp tục trộm cắp tài sản. Cả 02 lấy trộm 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba màu bạc của bà H để trong phòng khách, do tủ nặng nên Y Ka M và Y Da L để tủ lại trong sân rồi bỏ đi và bị một số người dân phát hiện tri hô nên cả 02 bỏ chạy thoát để lại xe mô tô biển số 47L1-285.00 tại hiện trường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 274/KLĐG ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba, màu Bạc, Model: GR-Y16VT/VPT, dung tích 139 lít, trị giá 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 182/CT-VKS-HS ngày 27/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Da L Bkrông từ 09 tháng - 12 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y D Bkrông từ 06 tháng - 09 tháng tù;

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANBER, màu Nâu, biển số 47M9 – 0906, số máy: 1P50FMG370300133, số khung: 8DCG3HY71000133 cho ông Y B Êban là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền: 750.000 đồng của bị cáo Y Da L Bkrông có được từ việc bán các tài sản trộm cắp được (ở vụ thứ nhất, thứ hai và thứ tư) cho anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T mà có. Anh T, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền trên.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc: ông Lý Thiên C không yêu cầu Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá 07 cái bẫy chuột, 01 bộ loa vi tính và 02 cân cá (tài sản không thu hồi được); bà Trịnh Thị H không yêu cầu Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá khung sắt và ổ khóa khi trộm cắp đã làm hư hỏng; ông Thái Xuân M không yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 ổ khóa, kính, 06 lon bia và 01 con gà (là các tài sản bị hư hỏng và bị mất không thu hồi được);

Chấp nhận việc các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông tự nguyện có trách nhiệm bồi thường cho ông Thái Xuân M số tiền 4.300.000 đồng, là trị giá 01 động cơ 3 pha, 01 mô tơ phun thuốc từ sâu và chi phí sửa chữa khung sắt do các bị cáo trộm cắp không thu hồi được và đã bị hư hỏng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với các Y Da L Bkrông và Y D Bkrông về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên từ khoảng 13 giờ đến 22 giờ ngày 14/8/2020 và khoảng 13 giờ đến 14 giờ phút ngày 16/8/2020 tại địa bàn thôn C, xã E, thành phố B, Y Da L Bkrông cùng đồng phạm đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Lý Thiên C, bà Trịnh Thị H, ông Thái Xuân M và ông Tống Kim Đ với tổng trị giá 6.026.000 đồng; Từ khoảng 13 giờ đến 14 giờ phút ngày 16/8/2020, tại thôn C, xã E, thành phố B, Y D Bkrông cùng đồng phạm trộm cắp tài sản của ông Thái

Xuân M với trị giá 2.435.000 đồng, thì bị phát hiện. Hành vi của Y Da L Bkrông và Y D Bkrông thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đều sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, tính chất, mức độ tham gia khác nhau nên cần có sự phân hóa đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Y Da L Bkrông, tham gia trong vụ án với vai trò tích cực, cùng đồng bọn thực hiện 5 vụ trộm cắp với tổng trị giá tài sản là 6.026.000 đồng nên mức hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc và cao hơn bị cáo Y D Bkrông;

Đối với bị cáo Y D Bkrông đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp với trị giá tài sản 2.435.000 đồng, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo cũng phải tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Y Da L Bkrông là phù hợp;

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại về tài sản không lớn; bị cáo Y Da L đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó; bị cáo Y D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Từ những phân tích và nhận định trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này: Đối với hành vi của Y Ka M Bkrông tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp thì Y Ka M, sinh ngày 26/6/2005 mới 15 tuổi 02 tháng 12 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hành vi của Y Ka M không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo;

Quá trình điều tra, bị cáo Y Da L Bkrông, Y D Bkrông và đối tượng Y Ka M Bkrông còn khai nhận tham gia trộm cắp tài sản của ông Thái Xuân M, vào đêm ngày 14/8/2020 còn có đối tượng Giang Văn Đ, tuy nhiên Đ không thừa nhận cùng Y Da La Y D và đối tượng Y Ka M trộm cắp tài sản của ông Thái Xuân M, vào đêm ngày 14/8/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tiến hành đối chất nhưng chưa đủ căn cứ xử lý đối với Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của Đ ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau;

Đối với hành vi của bị cáo Y Da L Bkrông, Y D Bkrông và đối tượng Y Ka M Bkrông đập phá làm hư hỏng tài sản của ông Tống Kim Đ, bà Trịnh Thị H khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do trị giá tài sản bị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng. Y Da L, Y D và đối tượng Y Ka M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Hủy hoại tài sản, Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo Y Da L, Y D và đối tượng Y Ka M về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, Trật tự;

Đối với anh Trần Văn T, là người mua chiếc máy cắt cỏ (Vụ thứ nhất); Chị Nguyễn Thị T, là người mua 02 chiếc máy bơm (vụ thứ hai) và 01 cuộn lưới B40 (vụ thứ tư) từ bị cáo Y Da L Bkrông và đối tượng Y Ka M Bkrông nhưng anh T và chị T không biết là tài sản do bị cáo Y Da L và đối tượng Y Ka M trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Trắng - Xanh, biển số 47L1 - 285.00, số máy: E3X9E663824, số khung: RLCUE3210KY290873, là phương tiện Y Ka M Bkrông sử dụng phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Tháng 01/2020, anh Trần Văn T, là chủ cửa hàng mua bán xe máy T mua lại của anh Trần Triệu Minh L, là chủ sở hữu hợp pháp. Đến ngày 05/3/2020, anh T bán lại chiếc xe trên cho ông Y J H'Đok (là cha ruột của Y Ka M), việc Y Ka M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, anh Y J không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Y J. Tuy nhiên, do chưa làm việc được với anh Trần Triệu Minh L làm rõ nguồn gốc của chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh xử lý sau; là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANBER, màu Nâu, biển số 47M9 – 0906, số máy: 1P50FMG370300133, số khung: 8DCG3HY71000133 là phương tiện bị cáo Y D Bkrông sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên đứng tên chủ sở hữu là anh Tiền Sỹ H, năm 2015 anh H đã bán chiếc xe trên cho ông Y B Êban, là cha ruột của bị cáo Y D Bkrông, việc bị cáo Y D sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông Y B không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Y B và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Y B nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với số tiền: 750.000 đồng của Y Da L Bkrông có được từ việc bán các tài sản trộm cắp cho anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T. Anh T, chị T không yêu cầu bị cáo Y Da L Bkrông bồi thường, xác định đây là tiền bị cáo Y Da L Bkrông hưởng lợi từ việc phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với các trị giá tài sản gồm 07 cái bẫy chuột, 01 bộ loa vi tính và 02 cần câu cá của ông Lý Thiên C; trị giá khung sắt và ổ khóa của bà Trịnh Thị H và 01 ổ khóa, kính, 06 lon bia và 01 con gà của ông Thái Xuân M. Đây là các tài sản bị hư hỏng, bị mất không thu hồi được. Tuy nhiên, do giá trị tài sản không lớn nên ông C, bà H và ông M không yêu cầu các bị cáo Y Da L Bkrông và đối tượng Y Ka M Bkrông phải bồi thường, nên cần chấp nhận.

- Ông Thái Xuân M yêu cầu bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông bồi thường trị giá 01 động cơ 3 pha, 01 mô tơ phun thuốc từ sâu và chi phí sửa chữa khung sắt với số tiền 4.300.000 đồng. Tại phiên Tòa các bị cáo Y Da L và Y D đồng ý bồi thường cho ông Thái Xuân M toàn bộ số tiền trên, do vậy cần buộc các bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông phải liên đới bồi thường cho ông Thái Xuân M số tiền 4.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Da L Bkrông (Y La) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y D Bkrông 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANBER, màu Nâu, biển số 47M9 – 0906, số máy: 1P50FMG370300133, số khung: 8DCG3HY71000133 cho ông Y B Êban; Trao trả 01 máy cắt cỏ màu cam và 01 chiếc kéo cắt cành cây dài 05m, cho ông Lý Thiên C; trao trả: 01 chiếc Âm ly màu Đen, hiệu CaLiStar 7255A, 01 bơm chìm hiệu DaPhoVina và 01 bơm nổi không rõ nhãn hiệu, cho bà Trịnh Thị H; Trao trả: 01 cuộn lưới B40, nặng 39kg, cho ông Tống Kim Đ, là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc ông Lý Thiên C không yêu cầu Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá 07 cái bẫy chuột, 01 bộ loa vi tính và 02 cần câu cá (tài sản không thu hồi được); bà Trịnh Thị H không yêu cầu Y Da L Bkrông và Y Ka M Bkrông phải bồi thường trị giá khung sắt và ổ khóa khi trộm cắp đã làm hư hỏng; ông Thái Xuân M không yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 ổ khóa, kính, 06 lon bia và 01 con gà (là các tài sản bị hư hỏng và bị mất không thu hồi được);

- Buộc bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông liên đới bồi thường cho ông Thái Xuân M 4.300.000 đồng (là trị giá 01 động cơ 3 pha, 01 mô tơ phun thuốc từ sâu và chi phí sửa chữa khung sắt); Trong đó, bị cáo Y Da L Bkrông bồi thường 2.150.000 đồng và Y D Bkrông bồi thường 2.150.000 đồng.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Y Da L Bkrông 750.000 đồng (là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội mà có).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Y Da L Bkrông và Y D Bkrông mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc